REQUEST FOR PROPOSAL

HỒ SƠ MỜI THẦU

Ref: VAPCO/RFQ-260135

To: Potential Bidders

Copy to:

Subject: Supply of carton milk / Cung cấp sữa hộp

Date: 10 Nov 2026/ Ngày 10/11/2026

1. INSTRUCTION TO THE PARTICIPATING BIDDERS

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI CÁC NHÀ THẦU THAM GIA

1.1 General information

Thông tin chung

Vung Ang II Thermal Power LLC (VAPCO), the Owner of 2 x 600MW ultra super-critical imported coal-fired Thermal Power Plant in Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam that is being undertaken on a build-operate-transfer basis under Vietnam law, issuing this Request for Proposal (RFP) to invite Bidders, who are interested in contracting with VAPCO for **supply of carton milk** as detailed in the Annex 1- Scope of Supply.

Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO), Chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện đốt than nhập khẩu trên siêu tới hạn với công suất 2 x 600MW tại Phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam đang thực hiện dự án xây dựng-kinh doanh-chuyển giao theo pháp luật Việt Nam, ban hành Hồ sơ mời thầu (RFP) này để mời các Nhà Thầu quan tâm đến việc ký hợp đồng với VAPCO để **Cung cấp sữa hộp**, chi tiết như Phụ Lục 1- Phạm vi cung cấp.

The required item is expected to be delivered on Nov/2026.

Hàng hóa được dự kiến giao trong tháng 11/2026.

1.2 Compliance with RFP requirements

Tuân thủ các yêu cầu Hồ sơ mời thầu

The participating Parties shall prepare and submit a Proposal in compliance with the procedures and requirements as set forth in this RFP. Any omission may give VAPCO a reason to reject or unfavorable evaluation of the Proposal. The participating Parties will be deemed to have fully understood and accepted all of the contents of the RFP. Upon submission of a Proposal, the Bidders are deemed to have agreed to fully comply with the Key Terms and Conditions as attached in the RFP.

Các Bên tham gia sẽ chuẩn bị và nộp Bản chào tuân thủ các quy trình và yêu cầu như được quy định trong Hồ sơ mời thầu này. Bất kỳ sự sai sót nào có thể khiến VAPCO có lý do từ chối hoặc đánh giá bất lợi cho Báo giá. Các Bên tham gia sẽ được coi là đã hiểu hoàn toàn và chấp nhận tất cả các nội dung trong Yêu cầu Báo giá. Sau khi nộp Báo giá, nhà cung cấp được coi là đã đồng ý tuân thủ đầy đủ các Điều khoản và Điều kiện chính như được đính kèm trong Yêu cầu Báo giá.

1.3 Confidentiality

Bảo mật

The prices in the Proposal must be issued independently, and not be consulted, communicated or negotiated with any other bidder.

Giá trong Bản chào của nhà cung cấp phải được chào độc lập, không được tham khảo, liên lạc hoặc thỏa thuận với bất kỳ nhà cung cấp nào khác;

The prices stated in the Proposal are not intentionally disclosed by the supplier and will not be consciously disclosed, by directly or indirectly, to any other participant prior to the due date of Proposal document submission; and has no direct or indirect influence to induce any other person or company to submit or refrain from submitting Proposals for the purpose of restricting competition.

Giá chào trong Bản chào không được tiết lộ một cách có chủ ý bởi nhà cung cấp và sẽ không được tiết lộ một cách có ý thức, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ người tham gia nào khác trước ngày nộp bản chào; và không có sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp để khiến bất kỳ người hoặc công ty nào khác nộp hoặc không gửi Bản chào cho mục đích hạn chế cạnh tranh.

Participating Bidders must not disclose the RFP to any third parties who are not directly involved in the preparation of the Proposal.

Những người tham gia không được tiết lộ Hồ sơ mời thầu cho bất kỳ bên thứ ba nào không liên quan trực tiếp đến việc làm Báo giá.

1.4 Withdrawal of procurement

Thu hồi yêu cầu mua sắm

VAPCO reserves the right, at any time and without any liability to the participants, to cancel or delay this procedure or to change the scope of the procurement.

VAPCO có quyền, bất cứ lúc nào và không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, trong việc hủy bỏ hoặc trì hoãn thủ tục này hoặc thay đổi phạm vi mua hàng.

1.5 Language

Ngôn ngữ

The documents shall be prepared in English and Vietnamese. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.
Các tài liệu được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được áp dụng.

1.6 Currency and Payment

Tiền tệ và thanh toán

Price shall be quoted in Vietnamese Dong, exclusive of VAT.
Giá được chào bằng đồng Việt Nam, chưa bao gồm thuế GTGT.
Payment shall be made in Vietnamese Dong.
Thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

2. PROCEDURES FOR BIDDING

THỦ TỤC ĐẤU THẦU

2.1 Clarification of bidding information

Làm rõ thông tin mời thầu

The participating Bidders are requested to study and carefully check the contents of the Bidding information and other relevant information. The Bidders may send email to VAPCO's PIC: Mr. Pham Ngoc Kien, at kien.pham@vapco.com.vn (Copying: Mr. Ha Jong Woo, at jeff.ha@vapco.com.vn; Mr. Thach, at thach.pham@vapco.com.vn) or an official letter to VAPCO regarding the unclear contents at least 02 days before the due date of letter of Proposal submission. Written clarifications or feedback via email (as the case may be) will be provided by VAPCO no later than 01 day prior to the due date of Proposal submission.
Nhà Thầu tham gia được yêu cầu nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng nội dung của Thông tin mời thầu và các thông tin liên quan khác. Các Nhà Thầu có thể gửi email cho người phụ trách của VAPCO: Ông Phạm Ngọc Kiên theo địa chỉ kien.pham@vapco.com.vn (CC cho ông Ha Jong Woo tại jeff.ha@vapco.com.vn; ông Thạch tại thach.pham@vapco.com.vn;) hoặc thư chính thức đến VAPCO về các nội dung không rõ ít nhất 02 ngày trước ngày hết hạn nộp Hồ sơ dự thầu. Giải thích bằng văn bản hoặc phản hồi bằng email (tuỳ trường hợp cụ thể) sẽ được VAPCO cung cấp không muộn hơn 01 ngày trước ngày hết hạn nộp bản chào.
At any time prior 02 days to the due date of Proposal submission, VAPCO has the right to amend or add to the Bidding information. The amendment or supplement shall be communicated in writing to all participating Bidders and The Bidders shall be obliged to comply with such addition or amendment.

Vào bất kỳ thời điểm nào trước khi hết hạn nộp bản chào 02 ngày, VAPCO có quyền sửa đổi, bổ sung thông tin mời thầu. Việc sửa đổi, bổ sung sẽ được thông báo bằng văn bản tới tất cả các Nhà Thầu tham gia và các Nhà Thầu có nghĩa vụ tuân thủ việc bổ sung, sửa đổi đó.

2.2 Submission of Proposal

Nộp bản chào

Each bidder will finalize and fill out the form given in Annex 2.

Mỗi nhà thầu tham gia sẽ hoàn thiện và điền vào biểu mẫu được cung cấp tại Phụ lục 2.

Bidders are required to submit supporting documents for each Technical Evaluation Criteria as follows:

Các nhà thầu được yêu cầu nộp các tài liệu hỗ trợ cho từng Tiêu chí Đánh giá Kỹ thuật như sau:

- Enterprise Registration Certificate.

  Giấy đăng ký kinh doanh.

- Document to provide as official distributor of TH brand

  Tài liệu chứng minh là nhà phân phối chính thức của thương hiệu TH

- Documents to prove experience in supplying milk (contracts or equivalent documents with organizations or enterprises).

  Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong việc cung cấp sữa (các hợp đồng hoặc tài liệu tương tự với tổ chức hoặc doanh nghiệp).

- Commitment letter on shelf life of the milk (in months), calculated from the delivery acceptance date.

  Thư cam kết thời hạn sử dụng của sản phẩm (theo tháng) kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

- Confirmation letter of the delivery schedule (in calendar days), calculated from the Purchase Order signing date.

  Thư cam kết tiến độ giao hàng (theo ngày dương lịch) kể từ ngày ký Đơn đặt hàng.

The Proposal shall be submitted by email to the following address no later than the deadline to:

Bản chào sẽ được gửi bằng email đến địa chỉ sau không muộn hơn thời hạn:

Vung Ang II Thermal Power LLC,

Address: Vung Ang Ward, Ha Tinh Province,

Email: kien.pham@vapco.com.vn, Phone No: 0334339539,

Copying 1: Mr. Ha Jong Woo, GA & Contract Manager;

Email: jeff.ha@vapco.com.vn

Copy 2: Mr. Pham Ngoc Thach / Procurement & Contract Leader;

Email: thach.pham@vapco.com.vn,

The Bid Proposal will be encrypted to ensure that it won't be opened before the time specified in Item 2.3 below.

Bản chào sẽ được mã hóa nhằm đảm bảo không được mở trước thời gian quy định trong Điều 2.3 sau đây.

Email subject: The Bidders are kindly requested to clearly state the bidding package's name and the Bidder's name (e.g: "Supply of carton milk / "Bidder's name").

Tiêu đề thư: Nhà thầu ghi rõ tên gói thầu và tên nhà thầu (ví dụ: "Supply of carton milk / "Tên nhà thầu").

The Bidder may contact Mr. Pham Ngoc Kien (Phone No. 0334339539) for confirmation of the sent email.

Nhà Thầu có thể liên hệ với Ông Phạm Ngọc Kiên (SĐT: 0334339539) để xác nhận email đã gửi thành công.

2.3 Deadline for submission of the Proposal:

Thời hạn nộp bản chào:

The due date of Proposal submission: 17:00, 16th Nov 2026.

Ngày hết hạn nộp bản chào giá: 17:00, ngày 16/11/2026.

The Bidder will share the password to open pdf file of Proposal via email by 09:00 AM, 17th Nov 2026.

Nhà Thầu sẽ gửi mật khẩu để mở Bản chào giá qua email vào 09:00 AM, ngày 17/11/2026.

2.4 Validity period

Thời hạn hiệu lực

The Proposal shall be offered and valid for 60 days from the due date of Proposal document submission. VAPCO may request to extend the validity time of the Proposal and notify it in writing. The extension time shall not exceed 15 days. If the participant fails to accept the extension of the validity time, its Proposal will not be considered for evaluation.

Bản chào được đưa ra và có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp. VAPCO có thể yêu cầu gia hạn thời gian hiệu lực của bản chào và thông báo bằng văn bản, thời gian gia hạn sẽ không vượt quá 15 ngày. Trường hợp đơn vị tham gia không chấp nhận gia hạn thời gian hiệu lực thì bản chào đó sẽ không được xem xét

để đánh giá.

2.5 Bid evaluation and award criteria :

Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn

2.5.1 Proposal evaluation:

Đánh giá bản chào

The Bidder's proposal will be considered and evaluated when they fully meet the above criteria, and the document is submitted as prescribed in Item 2.2 before the deadline or subject to VAPCO's decision.

Bản chào của Nhà thầu chỉ được xem xét đánh giá khi đáp ứng đầy đủ tiêu chí nêu trên hoặc nộp bộ hồ sơ như quy định tại Mục 2.2 trước thời điểm đóng thầu hoặc theo quyết định của VAPCO.

- Technical evaluation / Đánh giá về kỹ thuật

  To be conducted by VAPCO internally/ Sẽ được VAPCO đánh giá nội bộ
- Financial evaluation/ Đánh giá về tài chính

  To be conducted by VAPCO internally/ Sẽ được VAPCO đánh giá nội bộ

2.5.2 Award Criteria

Tiêu chí lựa chọn

VAPCO will award the Contract to the Bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations and favorable terms after negotiation.

VAPCO sẽ ký hợp đồng với Nhà thầu đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính và các điều khoản phù hợp nhất sau khi đàm phán.

VAPCO has the right to adjust the Scope of Supply at its discretion.

VAPCO có thể điều chỉnh Phạm vi Cung cấp theo quyền quyết định của mình.

2.6 Announcement of evaluation results

Thông báo kết quả đánh giá

The evaluation result shall be announced in formal to all participants after the decision on approval of the final result. In the notice of the evaluation result, VAPCO is not obligated to explain the reasons for the unsuccessful Bidders.

Kết quả đánh giá được thông báo chính thức cho các bên tham gia sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đánh giá cuối cùng. Trong thông báo kết quả đánh giá, VAPCO không có nghĩa vụ giải thích lý do đối với các nhà thầu không được lựa chọn.

2.7 VAPCO's option

Tùy chọn của VAPCO

VAPCO reserves the right, without any liability to the parties, to modify or withdraw this

RFP at any time, to increase or decrease the scope of work included in the Contract or request to restart the procedure when deemed valid is of the greatest interest to VAPCO and rejects any or all of the proposal. No claim regarding any modification, withdrawal or restart of the process will be accepted by VAPCO. VAPCO also has the option to award the contract to an acceptable participant, whichever is in the best interest of the company.
VAPCO bảo lưu quyền, mà không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, sửa đổi hoặc rút lại Hồ sơ mời thầu này bất cứ lúc nào, để tăng hoặc giảm phạm vi công việc được đưa vào Hợp đồng hoặc yêu cầu khởi động lại thủ tục khi được coi là hợp lệ được VAPCO quan tâm nhất và từ chối bất kỳ hoặc tất cả các đề xuất. Không có yêu cầu bồi thường liên quan đến bất kỳ sửa đổi, rút lui hoặc khởi động lại quá trình sẽ được VAPCO chấp nhận. VAPCO cũng có tùy chọn để trao hợp đồng cho bên tham gia chấp nhận được, tùy theo điều kiện nào là tốt nhất cho lợi ích của công ty.

2.8 Compliance in bidding

Tuân thủ trong đấu thầu

The Bidders shall comply with the provisions of law on anti-corruption, anti-bribery, anti-monopoly and commit to bidding standards to ensure healthy competition, fairness and transparency.
Các Nhà Thầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống hối lộ, chống độc quyền và cam kết các tiêu chuẩn đấu thầu đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, công bằng và minh bạch.

3. PROPOSAL FORM

MẪU BẢN CHÀO THẦU

Bidders are encouraged to submit their Proposal Form using the form as per Annex 02 via both pdf and word formats.
Nhà Thầu được khuyến nghị nộp bản chào theo mẫu ở Phụ Lục 02 dưới file dạng cả pdf và word.

ANNEX 01_SCOPE OF SUPPLY AND SPECIFICATIONS

PHỤ LỤC 01_ PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

Supply of carton milk to Vung Ang II Thermal Power Plant

Cung cấp sữa hộp cho Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II

No. **STT**	**Item description** **Mô tả hàng hóa**	**Unit** **ĐVT**	**Quantity** **Số lượng**
1	Pasteurized fresh milk, brand: TH true milk, with sugar, 12 packs/ box; 04 cartons/ pack; 110ml/ carton Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất TH true milk, loại có đường, 12 vỉ/ thùng, mỗi vỉ 4 hộp, 110 ml/ hộp.	Box/ Thùng	119
2	Pasteurized fresh milk, brand: TH true milk, less sugar, 12 packs/ box; 04 cartons/ pack; 110ml/ carton Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất TH true milk, loại ít đường, 12 vỉ/ thùng, mỗi vỉ 4 hộp, 110 ml/ hộp.	Box/ Thùng	119

ANNEX 02_PROPOSAL FORM

PHỤ LỤC 02_ BIỂU MẪU BẢN CHÀO

(Company letterhead/Tiêu đề công ty)

Date/ Ngày tháng:

To: **VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

Attn: Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader

Attn: Mr. Ha Jong Woo – GA & Contract Manager

We, _____(bidder's name)_____, undersigned, hereby offers to Supply of carton milk to VAPCO in compliance with VAPCO's RFP # VAPCO/RFQ-260135 dated 10th Nov 2026.

Chúng tôi, ____(Tên nhà thầu)_____, ký tên dưới đây, chào giá Cung cấp sữa hộp cho công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II tuân thủ Hồ sơ mời thầu của VAPCO số VAPCO/RFQ-260135 ngày 10/11/2026.

No. **STT**	**Item description** **Mô tả hàng hóa**	**Unit** **ĐVT**	**Quantity** **Số lượng**	**Unit price** **Đơn giá**	**Total price** **Thành tiền**
1	Pasteurized fresh milk, brand: TH true milk, with sugar, 12 packs/ box; 04 cartons/ pack; 110ml/ carton Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất TH true milk, loại có đường, 12 vỉ/ thùng, mỗi vỉ 4 hộp, 110 ml/ hộp.	Box/ Hộp	119		
2	Pasteurized fresh milk, brand: TH true milk, less sugar, 12 packs/ box; 04 cartons/ pack; 110ml/ carton Sữa tươi tiệt trùng nguyên chất TH true milk, loại ít đường, 12 vỉ/ thùng, mỗi vỉ 4 hộp, 110 ml/ hộp.	Box/ Hộp	119		
Total amount in VND (excluding VAT) Tổng thành tiền VND (chưa bao gồm VAT)					

1. Terms and conditions/ Các điều khoản và điều kiện:

- The price is exclusive VAT but inclusive of all applicable taxes, duties and other related expenses including transportation fee, travelling, manpower, unloading, installing…served for delivery completion and work acceptance as per buyer's request.
  Giá chưa bao gồm thuế GTGT nhưng đã bao gồm tất các loại thuế, phí, và các chi phí liên quan khác kể cả chi phí vận chuyển, đi lại, nhân công, bốc dỡ, lắp đặt… để thực hiện hoàn thành giao hàng và nghiệm thu theo yêu cầu của bên Mua.
- All the items must be brand-new, genuine, comply with technical requirements in the Scope of supply.
  Tất cả hàng hóa phải là hàng mới, chính hãng, tuân thủ đúng các thông số kỹ thuật trong Phạm vi cung cấp.
- Product shelf-life period: [Insert the number] months from the date of delivery acceptance in the normal storage condition.
  Thời hạn sử dụng của sản phẩm: [Điền số] months kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành giao hàng trong điều kiện bảo quản bình thường.
- Delivery progress: [Insert the number] calendar days from the signing date of the Purchase Order.
  Tiến độ giao hàng: [Điền số] ngày dương lịch kể từ ngày ký Đơn đặt hàng.

Payment term: Within 30 calendar days from the date of receiving the valid payment dossier.

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày dương lịch kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ.

2. Contact Person/ Đầu mối liên hệ:

Contact person :	Position
Đầu mối liên hệ:	Chức danh
Telephone :	Email:
Số điện thoại:	Email:

Legal representative of Bidder
Người đại diện pháp lý của Nhà thầu
[Full name, position, signature and seal
[Họ tên, chức vụ, chữ ký và con dấu]

ANNEX 03_ PURCHASE ORDER FORM

PHỤ LỤC 03_ MẪU ĐƠN ĐẶT HÀNG

(from next page/ từ trang sau)

GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF PURCHASE ORDER

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA ĐƠN ĐẶT HÀNG

ARTICLE 1: DEFINITIONS

ĐỊNH NGHĨA

In this Purchase Order, the following terms shall be interpreted as indicated:

Trong Đơn hàng này, các thuật ngữ sau đây sẽ được hiểu như sau:

a) "Buyer" or "Party A" means VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO).

"Bên Mua" hay "Bên A" có nghĩa là CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO).

b) "Day" means calendar day.

"Ngày" có nghĩa là ngày dương lịch.

c) "Goods" means all the materials which the Supplier is required to supply to the Buyer under the Purchase Order.

"Hàng hóa" có nghĩa là toàn bộ vật liệu mà Bên Cung Cấp có nghĩa vụ cung cấp cho Bên Mua theo Đơn hàng.

d) "Parties" means collectively means Party A and Party B.

"Các Bên" nghĩa là gọi chung cho Bên A và Bên B.

e) "Purchase Order" means the agreement entered into between the Buyer and the Supplier, as recorded in a contract form signed by the parties, including all attachments and appendices thereto and all documents incorporated by reference therein.

"Đơn hàng" có nghĩa là thỏa thuận được ký kết giữa Bên Mua và Bên Cung Cấp, được ghi nhận trong hình thức hợp đồng do các bên ký kết, bao gồm tất cả các phụ lục, phụ kiện kèm theo và tất cả các tài liệu được viện dẫn trong đó.

f) "Purchase Order Price" means the price payable to the Supplier under the Purchase Order for the full and proper performance of its contractual obligations.

"Giá trị Đơn hàng" có nghĩa là khoản tiền phải thanh toán cho Bên Cung Cấp theo Đơn hàng để đổi lấy việc thực hiện đầy đủ và đúng đắn các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

g) “Services” means the activities, tasks, and obligations to be performed by the Supplier for the Buyer under this Purchase Order, including but not limited to the provision of professional expertise, technical assistance, consultancy, training, maintenance, repair, and any other work as may be agreed by the Parties in writing.

“Dịch vụ” có nghĩa là các hoạt động, nhiệm vụ và nghĩa vụ do Bên Cung Cấp thực hiện cho Bên Mua theo Đơn hàng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc cung cấp chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, đào tạo, bảo trì, sửa chữa và bất kỳ công việc nào khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên.

h) “Supplier” or “Party B” means the firm or company supplying the Goods and Services for under this Purchase Order.

“Bên Cung Cấp” hoặc “Bên B” có nghĩa là doanh nghiệp hoặc công ty cung cấp Hàng hóa và Dịch vụ theo Đơn hàng này.

i) “The Power Plant Site” where applicable, means Vung Ang II Thermal Power Plant located in Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam.

“Địa điểm Nhà máy Điện”, trong trường hợp áp dụng, có nghĩa là Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II đóng tại Phường Vũng Áng, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.

ARTICLE 2: APPLICABLE LAW

LUẬT ÁP DỤNG

Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 24 November 2015, effective 1 January 2017.

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/1/2017.

Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 14 June 2006 and Consolidated Document No. 17/VBHN-VPQH on 05 July 2019 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam.

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày14/6/2006 và văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành.

Pursuant to Enterprise Law 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020, effective 1 January 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021

The Parties agree to enter into this Purchase Order after having read and fully understood the terms and conditions set forth herein, in the spirit of voluntariness and without any coercion.

Các Bên đồng ý ký kết Đơn hàng này sau khi đã đọc và hiểu rõ các điều kiện, điều khoản quy định trong Đơn hàng, trên tinh thần tự nguyện và không bị ép buộc.

ARTICLE 3: CONTENT OF PURCHASE ORDER

NỘI DUNG ĐƠN HÀNG

Party B agrees to supply the Goods/ Services to Party A ensuring compliance with technical requirements, quantity and schedule as specified in the Purchase Order and/ or its Scope of Supply, if applicable.

Bên B đồng ý cung cấp Hàng hóa/ Dịch vụ cho Bên A đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật, số lượng và tiến độ như được nêu trong Đơn hàng và/ hoặc Phạm vi Cung cấp, nếu có.

The Goods delivery/ Services provision schedule shall commence from the date of signing this Purchase Order.

Tiến độ giao Hàng/ cung cấp Dịch vụ sẽ được tính bắt đầu từ ngày ký Đơn hàng này.

If INCOTERMS are applicable to this Purchase Order, the applicable term shall be DDP (Delivered Duty Paid) – INCOTERMS 2020.

Trong trường hợp INCOTERMS được áp dụng cho Đơn hàng này, điều khoản áp dụng sẽ là DDP (Giao hàng đã nộp thuế) – INCOTERMS 2020.

ARTICLE 4: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. **Party A**

   Bên A

   a) Providing access: Party A shall provide Party B with reasonable access to Goods delivery/ Services execution location for the purpose of delivery and the performance of relevant obligations under the Purchase Order.

Cung cấp quyền tiếp cận: Bên A sẽ cung cấp cho Bên B quyền tiếp cận hợp lý vào địa điểm Giao hàng/ Thực hiện dịch vụ nhằm mục đích giao hàng và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo Đơn hàng.

b) Coordinating inspection: Party A shall coordinate with Party B in the inspection of Goods/ Services during delivery/ execution process.

Phối hợp kiểm tra: Bên A phối hợp với Bên B trong việc kiểm tra Hàng hóa/ Dịch vụ trong quá trình giao hàng/ thực hiện dịch vụ.

c) Acceptance approval: Party A reserves the right to refuse signing the acceptance certificate if the Goods/ Services do not conform to the requirements outlined in the Purchase Order.

Phê duyệt nghiệm thu: Bên A có quyền từ chối ký Biên bản nghiệm thu nếu Hàng hóa/ Dịch vụ không phù hợp với yêu cầu nêu trong Đơn hàng này.

d) Timely payment: Party A shall make payments to Party B in accordance with the Purchase Order.

Thanh toán đúng hạn: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo đúng Đơn hàng.

2. **Party B**

Bên B

a) Timely delivery of Goods/ Execution of Services: Party B shall complete the total delivery/ execution in a timely, accurate, and sufficient manner, meeting the quantity and quality specified in the Purchase Order.

Giao hàng/ Thực hiện dịch vụ đúng thời hạn: Bên B phải hoàn thành việc giao hàng/ thực hiện dịch vụ đúng thời hạn, chính xác và đầy đủ, đáp ứng số lượng và chất lượng quy định trong Đơn hàng.

b) Production date of Goods: Party B shall ensure that all Goods are brand new and within their valid expiration dates.

Ngày sản xuất của Hàng hóa: Bên B phải đảm bảo tất cả các hàng hóa đều là hàng mới và còn hạn sử dụng.

c) Packaging of Goods: All Goods will be packaged in accordance with the manufacturer’s standards, ensuring clear and accurate labeling for easy counting and inspection.

Đóng gói hàng hóa: Hàng hóa sẽ được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo ghi nhãn mác rõ ràng, chính xác để dễ dàng kiểm đếm, kiểm tra.

d) Goods delivery and inspection/ Services execution and inspection: Party B shall deliver the Goods to the address specified in the Purchase Order and coordinate with Party A for the inspection of quantity, quality, and specifications of each item/ Party B shall execute the Services at the address specified in the Purchase Order and coordinate with Party A for the inspection of quantity, quality, and specifications of each item.

Giao hàng và kiểm tra/ Thực hiện dịch vụ và nghiệm thu: Bên B giao Hàng hóa đến địa chỉ quy định trong Hợp đồng và phối hợp với Bên A để kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách của từng sản phẩm/ Bên B thực hiện dịch vụ tại địa chỉ quy định trong Đơn hàng và phối hợp với Bên A để kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách của từng hạng mục.

For Goods/ Services that are subject to inspections or require Conformity Certification from a third-party licensed party in accordance with applicable regulations prior to use, Party B shall be responsible for conducting these inspections and obtaining the necessary certification at its own expense, ensuring that they are fully compliant with regulations and ready for immediate use upon delivery/ execution.

Đối với những hạng mục Hàng hóa/ Dịch vụ phải kiểm định hoặc yêu cầu chứng nhận hợp quy từ bên thứ ba được cấp phép theo quy định hiện hành trước khi đưa vào sử dụng, Bên B có trách nhiệm tiến hành kiểm định và xin chứng nhận cần thiết bằng chi phí của mình, đảm bảo Hàng hóa/ Dịch vụ tuân thủ đầy đủ các quy định và sẵn sàng sử dụng ngay sau khi giao hàng/ thực hiện dịch vụ.

In the event that Party A has doubts about the quality of the Goods/ Services, both Parties will conduct testing/ verifying by a licensed laboratory/ third party designated by Party A. Should the test results meet the technical requirements, Party A shall bear all testing costs. Conversely, if the test results fail to meet the technical requirements, Party B shall bear the testing costs and any other related expenses. In such a case, Party A reserves the right to reject the relevant Goods/ Services.

Trong trường hợp Bên A có nghi ngờ về chất lượng Hàng hóa/ Dịch vụ, các Bên sẽ tiến hành thử nghiệm/ xác thực bởi một phòng thí nghiệm/ bên thứ ba được cấp phép do Bên A chỉ định. Nếu kết quả thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên A sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm. Ngược lại, nếu kết quả thử nghiệm không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên B sẽ chịu chi phí thử nghiệm và mọi chi phí liên quan khác. Trong trường hợp đó, Bên A có quyền từ chối Hàng hóa/ Dịch vụ có liên quan.

e) Replacement of defective Goods/ non-qualified Services: Party B shall, at its own cost, replace/ re-execute any defective or unsatisfactory items that do not meet the technical requirements outlined in the Purchase Order.

Thay thế Hàng hóa bị lỗi/ Dịch vụ không đạt yêu cầu: Bên B sẽ tự chịu chi phí thay thế/ thực hiện lại hàng hóa/ dịch vụ bị lỗi hoặc không đạt yêu cầu, không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu trong Đơn hàng.

f) Providing user instructions for Goods/ Services and ensure they are ready for safe use and function as intended.

Cung cấp hướng dẫn sử dụng cho Hàng hóa/ Dịch vụ và đảm bảo chúng sẵn sàng cho việc sử dụng an toàn và đúng với công năng.

g) Party B shall provide Party A with the requested documents to verify the origin and quality of any Goods/ Services deemed necessary by Party A during acceptance process. This includes certificates of origin (CO), certificates of quality (CQ), Certificate of Conformity (if applicable), technical documents from the manufacturer, sales agent, or importer (if available) or any equivalent documents. Party B is legally responsible for the accuracy of these documents.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tài liệu được yêu cầu để xác minh nguồn gốc và chất lượng của bất kỳ Hàng hóa/ Dịch vụ nào được Bên A cho là cần thiết trong quá trình nghiệm thu. Điều này bao gồm giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), chứng chỉ hợp quy (nếu áp dụng), tài liệu kỹ thuật từ nhà sản xuất, đại lý bán hàng hoặc nhà nhập khẩu (nếu có) hoặc bất kỳ tài liệu tương đương nào. Bên B chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của các tài liệu này.

h) Compliance with Vietnam Laws and Safety Procedures: During the delivery of Goods/ Execution of Services, including the receipt of Goods for warranty or exchange, Party B shall ensure that its staff, agents, and suppliers consistently adhere to all applicable laws and Party A's policies (insofar as they are relevant to the Purchase Order, including Party A's safety procedures. Party B shall bear full responsibility to Party A for any damages, losses, expenses (including legal fees and expenses), and third-party claims arising from the negligence, default, or breach of statutory duty, or failure to comply with Party A's safety procedures by any of its agents, employees, or suppliers at any level. Such actions shall be treated as if they were the direct acts or negligence of Party B.

Tuân thủ Pháp luật và Quy trình An toàn: Trong quá trình giao hàng/ thực hiện dịch vụ kể cả việc nhận lại Hàng hóa để bảo hành hoặc đổi trả, Bên B sẽ đảm bảo rằng Nhân viên, đại lý và nhà cung cấp của mình tuân thủ nhất quán luật pháp hiện hành và chính sách của Bên A (trong chừng mực chúng có liên quan đến Đơn hàng), bao gồm cả quy trình an toàn của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với Bên A về mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm cả phí và chi phí pháp lý) và các khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ sự sơ suất, vi phạm nghĩa vụ pháp lý hoặc không tuân thủ quy trình an toàn của Bên A, bởi bất kỳ đại lý, nhân viên hoặc nhà cung cấp nào của Bên B ở mọi cấp độ. Những hành động đó sẽ được coi như là hành vi trực tiếp hoặc sơ suất của Bên B.

i) Other obligations and responsibilities in accordance with the terms of the Purchase Order.

Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Đơn hàng.

ARTICLE 5: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICE

BẢO HÀNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG

1. The warranty period shall commence from the date of acceptance of completion of the Goods/ Services.

   Thời hạn bảo hành sẽ được tính bắt đầu từ ngày nghiệm thu hoàn thành của Hàng hóa/ Dịch vụ.

2. Party B shall adhere to the manufacturer's warranty policy for Goods covered under the warranty (if applicable)/ Party B shall comply with the warranty policy for Services according to technical specifications of the Purchase Order.

   Bên B sẽ tuân thủ chính sách bảo hành của Nhà sản xuất đối với hàng hóa được bảo hành (nếu áp dụng)/ Bên B sẽ tuân thủ chính sách bảo hành đối với Dịch vụ theo như yêu cầu kĩ thuật của Đơn hàng này.

3. All supplied Goods must be authentic, in accordance with the manufacturer's name, origin, code, or model listed in Scope of Supply.

   Tất cả các hàng hóa cung cấp phải là hàng chính hãng theo đúng tên nhà sản xuất, xuất xứ, mã sản phẩm hoặc model sản phẩm được liệt kê trong Phạm vi Cung cấp.

4. Party B shall bear all costs related to the warranty or exchange of defective Goods/ re-execution of disqualified Services, including shipping costs for sending and returning the Goods/ Services after repair or replacement.

   Bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc bảo hành hoặc đổi hàng hóa bị lỗi/ thực hiện lại đối với dịch vụ không đạt yêu cầu, bao gồm cả chi phí vận chuyển gửi và trả lại Hàng hóa/ Dịch vụ sau khi sửa chữa hoặc thay thế.

5. In the event of any discrepancies between the manufacturer's policy and the Purchase Order, the provision that is more favorable to Party A shall take precedence.

   Trong trường hợp có bất đồng giữa chính sách nhà sản xuất và Đơn hàng, quy định nào có lợi hơn cho Bên A sẽ được ưu tiên áp dụng.

ARTICLE 6: PERFORMANCE GUARANTEE

BẢO LÃNH THỰC HIỆN ĐƠN HÀNG

1. The Performance Guarantee (if applicable) is a form of security provided by Party B to Party A for the performance of the Contract. This guarantee shall be irrevocable and shall be issued by the Bank where Party B maintains its beneficiary account.

   Bảo lãnh thực hiện Đơn hàng (nếu áp dụng) là hình thức đảm bảo của Bên B cho Bên A về việc thực hiện Đơn hàng này. Bảo lãnh này không được hủy ngang và sẽ sẽ do Ngân hàng nơi Bên B mở tài khoản thụ hưởng phát hành.

2. The Performance Guarantee shall be effective from the date of issuance until the date on which the Parties have completed all obligations under this Purchase Order

   Bảo lãnh thực hiện Đơn hàng sẽ có hiệu lực kể từ ngày phát hành tới ngày các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Đơn hàng này.

3. The Performance Guarantee shall be provided as security for compliance and performance by Party B of any and all of Party B's obligations and liabilities under the Purchase Order. Party A shall be entitled to call on payment by the issuer under the Performance Guarantee, on one or more occasions, by delivering a written notice to the issuer stating that in Party A's sole judgment Party B failed to comply with its obligation(s) and/or liability(ies) under this Purchase Order.

   Bảo lãnh thực hiện Đơn hàng sẽ được cung cấp như một biện pháp đảm bảo cho việc Bên B tuân thủ và thực hiện tất cả nghĩa vụ và trách nhiệm của B theo Đơn hàng. Bên A sẽ có quyền yêu cầu bên phát hành thanh toán theo Bảo lãnh thực hiện Đơn hàng, trong một hay nhiều lần, bằng cách gửi một thông báo bằng văn bản tới ngân hàng phát hành nêu rõ rằng theo ý kiến đơn phương của Bên A, Bên B đã không tuân thủ theo (các) nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm pháp lý của mình theo Đơn hàng này.

ARTICLE 7: PENALTIES FOR PURCHASE ORDER BREACH AND TERMINATION

PHẠT VI PHẠM ĐƠN HÀNG VÀ CHẤM DỨT ĐƠN HÀNG

1. Penalties for breach of Purchase Order

   Phạt vi phạm Đơn hàng

   a) Failure to meet schedule/ Không đáp ứng tiến độ:

      If Party B fails to complete the delivery/supply by the deadline specified in the Purchase Order, Party B shall be considered in breach of the Purchase Order. In such cases, Party B shall be liable to pay a penalty to Party A in accordance with the penalty amount agreed by the Parties.

      Nếu Bên B không hoàn thành việc giao hàng/cung cấp theo thời hạn quy định trong Đơn hàng, Bên B sẽ được xem là vi phạm Đơn hàng. Khi đó, Bên B có trách nhiệm nộp phạt cho Bên A theo giá trị phạt đã được Các Bên thỏa thuận.

In the event of late completion not attributable to Party B's fault but due to Force Majeure event, the delay period will be added to the contractual schedule, subject to confirmation by Party A.

Trong trường hợp chậm hoàn thành không phải do lỗi của Bên B mà do nguyên nhân bất khả kháng thì thời gian chậm hoàn thành sẽ được cộng vào tiến độ theo Đơn hàng và phải được Bên A xác nhận.

b) Compensation for Damages/ Bồi thường thiệt hại

If any incident occurs during the use of Goods/ Services supplied by Party B, resulting in damage to Party A, Party A has the right to appoint a third-party licensed party to conduct damage assessment and perform any necessary tests to determine the cause (if required). If the cause is determined to be due to Goods/ Services supplied by Party B being counterfeit or not meeting the quality requirements as per the Purchase Order, Party B must compensate Party A for the actual damages incurred due to this violation, including the cost of hiring the third party (if applicable). In all instances, the findings or conclusions of the competent authorities (if applicable) regarding the cause of the loss will be the highest legal basis for determining the responsibilities of the Parties.

Nếu trong quá trình sử dụng Hàng hóa/ Dịch vụ do Bên B cung cấp xảy ra sự cố gây tổn thất cho Bên A, Bên A có quyền chỉ định bên thứ ba được cấp phép tiến hành giám định thiệt hại cũng thực hiện các thử nghiệm cần thiết để tìm ra nguyên nhân (nếu cần thiết). Nếu nguyên nhân được xác định do Hàng hóa/ Dịch vụ của Bên B cung cấp là hàng nhái hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Đơn hàng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do vi phạm này bao gồm chi phí thuê bên thứ ba đó (nếu có). Trong mọi trường hợp, ý kiến hoặc kết luận của cơ quan chức năng (nếu có) về nguyên nhân tổn thất sẽ là cơ sở pháp lý cao nhất để xác định trách nhiệm của các Bên.

In the event that the above breach causes damage to any third party (if applicable), Party B shall also be responsible for compensating the third party in accordance with applicable laws and regulations. The compensation shall cover all costs, losses, and damages, including but not limited to direct, indirect, consequential, and incidental damages, as well as any legal fees, costs, and expenses incurred in relation to such claims.

Trong trường hợp vi phạm trên gây thiệt hại cho bất kỳ bên thứ ba nào (nếu có), Bên B cũng sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba theo luật và quy định hiện hành. Khoản bồi thường sẽ bao gồm tất cả các chi phí, tổn thất và thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, hậu quả và ngẫu nhiên, cũng như bất kỳ khoản phí, chi phí và chi phí pháp lý nào phát sinh liên quan đến các khiếu nại đó.

Additionally, Party B is obligated to take all necessary steps to remedy any breach, including but not limited to the replacement of the non-compliant Goods/ Services

with those that meet the contractual requirements or providing any other reasonable remedy to mitigate the damage caused.

Ngoài ra, Bên B có nghĩa vụ thực hiện mọi bước cần thiết để khắc phục mọi vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thay thế Hàng hóa/ Dịch vụ không tuân thủ bằng Hàng hóa/ Dịch vụ đáp ứng các yêu cầu hợp đồng hoặc cung cấp bất kỳ biện pháp khắc phục hợp lý nào khác để giảm thiểu thiệt hại gây ra.

c) Failure to make payment on time/ Không thanh toán đúng hạn

If Party A fails to make payment on time, Party A shall be liable to pay a penalty to Party B in accordance with the penalty amount agreed by the Parties.

Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, Bên A có trách nhiệm nộp phạt cho Bên B theo giá trị phạt đã được Các Bên thỏa thuận.

2. Purchase Order termination: Either Party reserves the right to terminate the Purchase Order in the event that the other Party fails to properly fulfill its obligations as outlined herein.

Chấm dứt Đơn hàng: Một trong hai bên có quyền chấm dứt Đơn hàng trong trường hợp bên kia không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như được nêu trong Đơn hàng.

Termination of the Purchase Order does not affect the Parties's responsibility to compensate for damages or punish violations of the Purchase Order. In case a Party violates the Purchase Order and causes damage to the other Party, the violating Party is obligated to rectify or compensate for all relevant damages incurred (if any). However, such compensation shall exclude any indirect or consequential damages such as opportunity costs, lost business opportunities, lost revenue, lost profits or expected profits, loss of contract, lost of reputation or damage by disruption.

Việc chấm dứt Đơn hàng không ảnh hưởng đến trách nhiệm bồi thường tổn hại, phạt vi phạm Đơn hàng của các Bên. Trong trường hợp một Bên vi phạm Đơn hàng mà gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ khắc phục hoặc bồi thường mọi thiệt hại phát sinh liên quan (nếu có). Tuy nhiên, khoản bồi thường đó sẽ không bao gồm những thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả như chi phí cơ hội, mất cơ hội kinh doanh, mất doanh thu, mất lợi nhuận hoặc lợi nhuận dự kiến, mất hợp đồng, mất danh tiếng, hoặc thiệt hại do gián đoạn.

ARTICLE 8: FORCE MAJEURE

BẤT KHẢ KHÁNG

Except in cases of Force Majeure, neither Party is exempt from contractual obligations.

Trừ trường hợp bất khả kháng, không bên nào được miễn trừ nghĩa vụ Đơn hàng.

"Force Majeure" refers to events beyond the control and without the fault or negligence of the affected Party, including but not limited to: natural disasters, fires, earthquakes, floods, strikes, disturbances, riots, insurrections, embargoes, wars, transportation failures or delays due to accidents, changes in law, regulations, or actions by competent state agencies, or any other unforeseeable and unavoidable events despite the exercise of all necessary measures within the Parties' capabilities, impacting the execution of the Purchase Order.

"Bất khả kháng" là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, đình công, bạo loạn, nổi dậy, cấm vận, chiến tranh, vận chuyển không thành công hoặc chậm trễ do tai nạn, thay đổi về pháp luật, quy định nhà nước hoặc hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện không thể lường trước và không thể tránh khỏi khác mặc dù các bên đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết trong khả năng của mình, ảnh hưởng đến việc thực hiện Đơn hàng.

If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Purchase Order by Force Majeure, then it shall give notice to the other Party within two (2) business days from the date the event is identified. The notification must outline the consequences affecting Purchase Order performance. In such cases, the relevant contractual obligations of the affected Party may be adjusted subject to mutual agreement of both Parties.

Nếu một Bên đang hoặc sẽ bị ngăn cản thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Đơn hàng do Bất khả kháng thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày sự kiện được xác định. Thông báo phải nêu rõ những hậu quả ảnh hưởng đến việc thực hiện Đơn hàng. Trong những trường hợp như vậy, nghĩa vụ Đơn hàng liên quan của bên bị ảnh hưởng có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận của cả hai bên.

If a Force Majeure event lasts more than thirty (30) Days, either Party has the right to terminate the Purchase Order without compensation.

Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) Ngày, một trong hai bên có quyền chấm dứt Đơn hàng mà không phải bồi thường.

ARTICLE 9: OTHERS

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

This Purchase Order shall be governed by and construed in accordance with Vietnam Laws. For avoidance of doubt, any reference to “law”, "applicable laws" or “state regulations” in the Purchase Order shall be understood as referring to the Vietnam Laws.

Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo Pháp luật Việt Nam. Để tránh hiểu nhầm, mọi tham chiếu đến “luật”, “luật pháp hiện hành” hoặc “quy định nhà nước” trong Đơn hàng sẽ được hiểu là đề cập đến Pháp luật Việt Nam.

Both Parties commit to strictly implement the terms signed in the Purchase Order. Neither Party is allowed to unilaterally amend the terms of the Purchase Order. All amendments and supplements must be mutually agreed and signed by both Parties, and such amendments or supplements shall form an integral part of this Purchase Order.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong Đơn hàng, không Bên nào được đơn phương sửa đổi các điều khoản trong Đơn hàng, mọi sửa đổi và bổ sung phải được hai Bên đồng ý, thống nhất ký và đó được coi như là một phần không thể tách rời của Đơn hàng.

Any disputes arising between both Parties shall be resolved through negotiation in a spirit of cooperation and mutual benefit, without causing harm to either Party. If both Parties are unable to resolve the dispute through negotiation, the matter shall be referred to the People's Court of Ha Noi City for resolution in accordance with Vietnamese Laws. The costs associated with the dispute resolution shall be borne by the losing Party.

Mọi phát sinh tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và đàm phán trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi, không làm tổn hại lẫn nhau. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật, án phí do bên thua kiện chịu.

Any communication, exchange of information and documentation and Purchase Order between the Parties shall be considered as their private property and shall be confidential. Any disclosure by a Party must be consented to in advance by the other Party.

Tất cả trao đổi, thông tin, tài liệu, văn bản và thỏa thuận giữa hai bên sẽ được coi là tài sản riêng của các bên và sẽ được các bên lưu giữ một cách cẩn mật và mỗi bên chỉ được tiết lộ ra ngoài khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

This Purchase Order is made into two (2) sets of bilingual copies in English and Vietnamese of the same validity, each Party keeps one (1) set. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Đơn hàng này được lập thành hai (2) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bản. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

The Purchase Order shall come into effect upon signing and shall remain in force until both Parties have fulfilled their obligations as stated herein.

Đơn hàng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình như được nêu trong Đơn hàng này.